

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/KDTM-ST
Ngày: 19-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây.
- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lệnh Khâm Vĩ, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam; trụ sở: Lô M4, đường N8-D3, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Vũ Đức Diệm, sinh năm 1990. Có mặt.
- Ông Nguyễn Gia Huy, sinh năm 2001. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Phòng 24.01, Tòa nhà L6 Vinhome Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024).

- Bị đơn: Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên; trụ sở: Thửa đất số 559, tờ bản đồ số 59, tổ 5, khu 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Lâm Thị Hằng, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn Kim Điền, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Phan Tuyết Vy, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Số 4 Âu Cơ, xã Vĩnh Lạc, huyện Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: A1.16 KDC EverRich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hằng, bà Vy là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/3/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam trình bày:

Ngày 02/01/2022, nguyên đơn Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam (viết tắt là Công ty Vạn Thông) và bị đơn Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên (viết tắt Công ty Gia Nguyên) ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 45HDNTVT2022 về việc cung cấp hàng hóa mực in bao bì nhựa, nội dung: Công ty Vạn Thông bán hàng hóa là mực in cho Công ty Gia Nguyên phục vụ sản xuất, thực hiện hợp đồng từ năm 2022 đến năm 2023, hai bên đã thực hiện mua bán hàng hóa theo những hóa đơn sau:

STT	Số hoá đơn	Ngày ghi trên hoá đơn	Số tiền VNĐ (đã bao gồm 10% VAT)
1.	110	29/4/2022	211.200.000
2.	111	29/4/2022	1.345.856.600
3.	264	31/5/2022	282.920.000
4.	265	31/5/2022	139.059.800
5.	614	28/7/2022	138.204.000
6.	802	25/8/2022	185.713.000
7.	1009	28/9/2022	546.502.000
8.	1169	27/10/2022	46.909.500
9.	1347	29/11/2022	369.226.000
10.	1520	28/12/2022	463.848.000
11.	0002568	05/3/2022	97.416.000
12.	0002698	30/3/2022	1.174.404.000
13.	275	28/02/2023	227.359.000

14.	450	29/3/2023	493.108.000
15.	655	27/4/2023	399.041.500
16.	838	30/5/2023	287.413.500
17.	1024	26/6/2023	232.892.000
18.	1196	28/7/2023	328.465.500
19.	1397	30/8/2023	303.160.000
20.	1555	27/9/2023	245.008.500
21.	1606	04/10/2023	17.875.000
22.	1620	05/10/2023	17.875.000
23.	1675	16/10/2023	88.550.000
24.	1824	10/11/2023	72.765.000
25.	1871	23/11/2023	10.857.000
26.	1891	24/11/2023	19.387.500
27.	1956	05/12/2023	17.974.000
28.	1960	06/12/2023	14.300.000
29.	1986	11/12/2023	12.870.000
30.	1994	13/12/2023	38.610.000
31.	2023	15/12/2023	5.610.000
32.	2098	26/12/2023	45.705.000

Tổng số tiền là: Năm 2022 là 4.201.258.900 đồng, năm 2023 là 2.289.089.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty Gia Nguyên mới chỉ thanh toán cho Công ty Vạn Thông số tiền 1.501.285.900 đồng cho công nợ năm 2022 còn nợ 2.700.000.000 đồng. Do đó, Công ty Gia Nguyên còn nợ Công ty Vạn Thông số tiền gốc chưa trả là 4.989.089.000 đồng.

Vì vậy, Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam khởi kiện Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau:

- Yêu cầu Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/12/2023 là 5.414.186.720 đồng, trong đó: Tiền gốc trong năm 2022, 2023 là 4.989.089.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm trên số tiền gốc

chậm trả tính từ ngày 26/12/2023 là 425.097.720 đồng.

Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên trình bày:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng nguyên tắc số 45HDNTVT2022 ngày 02/01/2022 về việc nguyên đơn cung cấp hàng hóa mực in bao bì nhựa cho bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ khi ký kết hợp đồng đến hết năm 2022 thì nguyên đơn cung cấp đầy đủ hàng hóa và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn với số tiền là 4.201.258.900 đồng. Còn trong năm 2023, người đại diện bị đơn chưa làm việc được với kế toán Công ty bị đơn nên chưa xác nhận được công nợ gốc 2.289.089.000 đồng và các hóa đơn giá trị gia tăng năm 2023 với nguyên đơn. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 1.501.258.900 đồng cho công nợ năm 2022 nên công nợ gốc năm 2022 còn lại là 2.700.000.000 đồng.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như sau: Bị đơn chỉ đồng ý trả mỗi tháng cho nguyên đơn là 60.000.000 đồng và chỉ trả trong 02 năm khoảng là 1.500.000.000 đồng, số tiền còn lại nợ của nguyên đơn thì do bị đơn hiện nay mất khả năng thanh toán nên không trả. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi với lãi suất là 10%/năm là đúng với thỏa thuận và có lợi cho phía bị đơn, tuy nhiên bị đơn hiện nay mất khả năng thanh toán nên đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì bị đơn không chấp nhận.

Tại phiên tòa:

Người đại diện nguyên đơn nguyên giữ nguyên trình bày và yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, lãi chậm thanh toán với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày xét xử 19/6/2025 là 5.737.452.350 đồng, trong đó: Gốc là 4.989.089.000 đồng, tiền lãi: 748.363.350 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày: Công ty bị đơn hiện nay vẫn đang còn hoạt động nhưng không hiệu quả, không có đơn hàng để sản xuất, kinh doanh và đang trong tình trạng mất khả năng thanh toán có thể dẫn đến phá sản. Bị đơn thống nhất về việc bị đơn còn nợ tiền gốc và lãi theo như yêu cầu nguyên đơn. Nhưng do bị đơn mất khả năng thanh toán nên chỉ đồng ý trả hàng tháng cho nguyên đơn số tiền là 60.000.000 đồng trả trong vòng 02 năm khoảng 1.500.000.000 đồng, trường hợp nguyên đơn không chấp nhận thì bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền mua hàng hóa đối với bị đơn Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên; trụ sở: Thửa đất số 559, tờ bản đồ số 59, tổ 5, khu 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” quan hệ phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn thừa nhận: Nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng nguyên tắc số 45HDNTVT2022 ngày 02/01/2022 về việc nguyên đơn cung cấp hàng hóa mực in bao bì nhựa cho bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ khi ký kết hợp đồng đến hết năm 2022 thì nguyên đơn cung cấp đầy đủ hàng hóa và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn với số tiền là 4.201.258.900 đồng, hai bên có đối chiếu công nợ theo Thư xác nhận công nợ ngày 31/12/2022, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.501.258.900 đồng cho công nợ năm 2022 nên còn nợ công nợ gốc năm 2022 là 2.700.000.000 đồng và trong năm hai 2023 hai bên có tiến hành mua bán hàng hóa với nhau theo như Hợp đồng nguyên tắc đã ký. Sự thừa nhận của đương sự là chứng cứ không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, lãi chậm thanh toán với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày xét xử 19/6/2025 là 5.737.452.350 đồng, trong đó: Gốc là 4.989.089.000 đồng, tiền lãi: 748.363.350 đồng theo Bảng chi tiết công nợ ngày 31/12/2022 (đã được bị đơn xác nhận và ngày 31/12/2023 (chưa được bị đơn xác nhận) và Thư xác nhận công nợ ngày 31/12/2022. Bị đơn trình bày chỉ đồng ý trả mỗi tháng cho nguyên đơn là 60.000.000 đồng và chỉ trả trong 02 năm khoảng là 1.500.000.000 đồng còn số tiền còn lại nợ của nguyên đơn thì do bị đơn hiện nay mất khả năng thanh toán nên không đồng ý trả và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[2.3] Như vậy, thực tế nguyên đơn và bị đơn có mua bán hàng hóa, nguyên đơn bên bán đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao đủ hàng hóa, sản phẩm cho bị đơn bên mua nguyên đơn bên bán đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng điện tử sau:

STT	Số hoá đơn	Ngày ghi trên hoá đơn	Số tiền VNĐ (đã bao gồm 10% VAT)
1.	110	29/4/2022	211.200.000

2.	111	29/4/2022	1.345.856.600
3.	264	31/5/2022	282.920.000
4.	265	31/5/2022	139.059.800
5.	614	28/7/2022	138.204.000
6.	802	25/8/2022	185.713.000
7.	1009	28/9/2022	546.502.000
8.	1169	27/10/2022	46.909.500
9.	1347	29/11/2022	369.226.000
10.	1520	28/12/2022	463.848.000
11.	0002568	05/3/2022	97.416.000
12.	0002698	30/3/2022	1.174.404.000
13.	275	28/02/2023	227.359.000
14.	450	29/3/2023	493.108.000
15.	655	27/4/2023	399.041.500
16.	838	30/5/2023	287.413.500
17.	1024	26/6/2023	232.892.000
18.	1196	28/7/2023	328.465.500
19.	1397	30/8/2023	303.160.000
20.	1555	27/9/2023	245.008.500
21.	1606	04/10/2023	17.875.000
22.	1620	05/10/2023	17.875.000
23.	1675	16/10/2023	88.550.000
24.	1824	10/11/2023	72.765.000
25.	1871	23/11/2023	10.857.000
26.	1891	24/11/2023	19.387.500
27.	1956	05/12/2023	17.974.000

28.	1960	06/12/2023	14.300.000
29.	1986	11/12/2023	12.870.000
30.	1994	13/12/2023	38.610.000
31.	2023	15/12/2023	5.610.000
32.	2098	26/12/2023	45.705.000

Với tổng số tiền là 6.490.347.900 đồng, Công ty Gia nguyên mới chỉ thanh toán số tiền 1.501.258.900 đồng cho công nợ năm 2022, số tiền nợ gốc còn lại là 4.989.089.000 đồng. Căn cứ khoản 7 Điều 3 hợp đồng nguyên tắc số 45HDNTVT2022 ngày 02/01/2022 đã ký, chất lượng hàng hóa, phương thức giao nhận và tiến độ giao hàng, quy định “*Bên B thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên A dựa vào bảng đối chiếu công nợ hàng tháng của bên A sau khi xác nhận không sai sót, trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng và đã xác nhận công nợ thì bên B phải thanh toán hết công nợ của tháng trước, thanh toán đối chiếu công nợ từng đợt hàng,*”, việc bị đơn trả tiền mua hàng không đầy đủ và không đúng thời hạn với lý do hiện nay mất khả năng thanh toán mà công ty bị đơn vẫn còn hoạt động là không đúng thỏa thuận theo hợp đồng đã ký và không được nguyên đơn chấp nhận. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc còn nợ là 4.989.089.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm trên số tiền và thời gian chậm thanh toán là 748.363.350 đồng. Xét thấy, theo khoản 10 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 45HDNTVT2022 ngày 02/01/2022 đã ký, quy định “*Bên B căn cứ theo điều khoản quy định hợp đồng để thanh toán, nếu như bên B thanh toán chậm, bên A có quyền căn cứ theo thời gian chậm trả để cộng 0.1%/ngày trên tổng số tiền trả chậm...*”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất chậm trả là 10%/năm trên số tiền là có lợi cho bị đơn và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn đồng ý với cách tính lãi của nguyên đơn nên hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán cho nguyên đơn.

[2.5] Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập là hợp đồng song vụ theo quy định tại Điều 402, 410 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn bên bán đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giao hàng, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và xác nhận công nợ theo như hợp đồng nguyên tắc đã ký. Việc bị đơn bên mua không thanh toán đủ tiền mua hàng cho nguyên đơn với lý do trên là không đúng thỏa thuận và không đúng quy định pháp luật là vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi chậm trả là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 39, 40, 85, 86, 244, 266, 267, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 3, 24, 34, 42, 50, 55 của Luật Thương mại;

- Các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam đối với Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên, về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên trả cho Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 19/6/2025 là 5.737.452.350 đồng (Năm tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng), trong đó: Tiền gốc là 4.989.089.000 đồng; tiền lãi là 748.363.350 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Công ty TNHH vật liệu trang trí Gia Nguyên phải chịu 113.737.400 đồng (Một trăm mười ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH mực in Vạn Thông Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.707.093 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn không trăm chín mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004865 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cảnh Khang

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Khang